

Số: 334/2026/QĐST-HNGĐ

HN, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X – HN

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Trú tại: Đội X, VK, xã Hồng S, thành phố HN.

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989

HKTT: Đội X, VK, xã HS, thành phố HN. Tạm trú: P X, C9, phường ND, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 19/12/2011 tại trụ sở UBND xã HT, huyện MĐ, thành phố HN, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Ngọc T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Ngọc T xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 24/8/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 30/11/2017. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo C. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị N thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 24/8/2012 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Bảo C đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 30/11/2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Ngọc T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị N thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 005509 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố HN. Anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực X-HN;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực X;
- UBND xã HS-HN;
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Thúy Q